

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”;

Căn cứ Công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc triển khai thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 4260/BTC-HCSN ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng;

Căn cứ Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

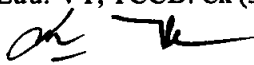
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ,
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ,
Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB. Ck (55).



Trần Hồng Hà

QUY CHẾ

**Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng
và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3302/QĐ-BTNMT
ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế;

b) Thông qua thi tuyển để cấp có thẩm quyền có thêm căn cứ lựa chọn, bổ nhiệm người thực sự có năng lực lãnh đạo, quản lý, thực sự am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức, có uy tín, xứng đáng với vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm;

c) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm thật sự dân chủ, khách quan, minh bạch, chính xác, công khai và công bằng trong quá trình tổ chức triển khai thi tuyển;

b) Việc tổ chức thi tuyển phải tạo được môi trường để người dự thi thể hiện được năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất cá nhân trong chuyên môn và quản lý. Nội dung thi phải bám sát, phù hợp với yêu cầu về chuyên môn, lãnh đạo, quản lý của từng vị trí thi tuyển. Cách thi phải bảo đảm lựa chọn được người thực sự có đức, có tài, phù hợp với yêu cầu công việc của từng vị trí bổ nhiệm.

Điều 2. Các chức danh thi tuyển

1. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ.

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ (nơi có tổ chức cấp phòng).

2. Công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; đang công tác tại các ban, bộ, ngành, địa phương khác nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh thi tuyển và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh thi tuyển.

3. Công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh thi tuyển hoặc chức danh tương đương thi tuyển (bao gồm cả trường hợp không công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển và có thể không phải là đảng viên) được tập thể lãnh đạo Bộ (lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) đề cử và được Ban cán sự đảng Bộ (cấp ủy của đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) đồng ý bằng văn bản.

4. Công chức, viên chức dự thi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự thi ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn không quá 02 cấp so với chức vụ hiện giữ; nếu không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (nếu có) theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh thi tuyển.

5. Công chức, viên chức dự thi quy định tại Khoản 3 Điều này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự thi ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn liền kề so với chức vụ hiện giữ; nếu không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực tối thiểu 03 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc) và chỉ được dự thi chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương.

6. Công chức, viên chức trong nguồn quy hoạch tại chỗ vào chức danh cần thi tuyển, đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm phải đăng ký dự thi; nếu không đăng ký tham gia dự thi thì không được đăng ký dự thi vào chức danh khác và hằng năm khi rà soát danh sách quy hoạch sẽ bị xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này được quyền không đăng ký tham gia dự thi trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng dự thi

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cụ thể:

Căn cứ chức danh lãnh đạo cần thi tuyển, các quy định hiện hành của Nhà nước, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh thi tuyển sẽ được thông báo trong Kế hoạch thi tuyển.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của người dự thi

1. Quyền của người dự thi

a) Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự thi, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển;

b) Được tiếp cận tài liệu, hồ sơ liên quan về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, kết quả hoạt động và một số vấn đề liên quan đến đơn vị có chức danh thi tuyển (*trừ những tài liệu mật*) để người dự thi nắm rõ, xây dựng đề án về chương trình hành động;

c) Được tiến hành quy trình bổ nhiệm có thời hạn theo quy định ngay sau khi đạt kết quả tuyển chọn được Ban cán sự đảng Bộ (hoặc cấp ủy của đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển), tập thể lãnh đạo Bộ (hoặc tập thể lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) thông qua.

2. Nghĩa vụ của người dự thi

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển;

b) Kê khai hồ sơ trung thực và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức, viên chức;

c) Nghiêm túc, trung thực trong suốt quá trình dự thi.

Chương III

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VÀ TỔ GIÚP VIỆC

Điều 7. Hội đồng thi tuyển

1. Thành phần

a) Đối với Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương trực thuộc Bộ

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Đồng chí Bộ trưởng, Bí thư Ban cán sự đảng Bộ;

- Phó Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Thứ trưởng phụ trách đơn vị có chức danh thi tuyển;

- Ủy viên Hội đồng thi tuyển:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Thứ trưởng;

c2) Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng đối với các phòng (tương đương) tại các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ do đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển quyết định theo thẩm quyền được phân cấp và theo quy định về việc tổ chức thi tuyển tại Quy chế này và Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

d) Không cử làm thành viên Hội đồng thi đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu (hoặc người được giao quyền hoặc phụ trách) cơ quan, đơn vị, tổ chức được cơ cấu tham gia Hội đồng thi nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia;

đ) Số lượng thành viên Hội đồng thi

Hội đồng thi chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng có không quá 11 thành viên; Hội đồng thi chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ có không quá 17 thành viên do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định. Trong đó:

- Đối với cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn mà do cấp ủy lãnh đạo toàn diện thì thành phần Hội đồng thi phải có ít nhất 70% thành viên trong Ban Thường vụ cấp ủy tham gia Hội đồng thi;

- Đối với cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn mà không do cấp ủy lãnh đạo toàn diện thì thành phần Hội đồng thi có đại diện cấp ủy đảng và ít nhất 70% thành viên trong Ban lãnh đạo cơ quan tham gia Hội đồng thi.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Thành lập Tổ giúp việc, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban giám sát;

b) Xây dựng đề thi viết;

c) Tổ chức chấm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự thi (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển);

d) Thông báo kết quả thi đến người dự thi;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi;

e) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển có nhiệm vụ, quyền hạn: Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Hội đồng. Quy định về thang điểm, bảng điểm chi tiết và tổ chức chấm bài thi viết, chấm bảo vệ Đề án hoặc Chương trình hành động bảo đảm công tâm, khách quan, trung thực;

- c) Tổ chức phục vụ thi theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- d) Thông báo kết quả thi tuyển;
- đ) Đảm nhận các công việc hậu cần phục vụ cho kỳ thi;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng thi tuyển

Các Ban do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thành lập; các thành viên của Ban không là cha, mẹ, anh chị em ruột bên vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi; không là những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

1. Ban đề thi

- a) Xây dựng ngân hàng đề thi (đề mở, ứng viên được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi) và thang điểm của đề thi viết;
- b) Xây dựng thang điểm chi tiết phần thi trình bày Đề án.

2. Ban coi thi

- a) Nhận đề thi viết của Hội đồng thi tuyển và bảo quản theo chế độ tài liệu mật;
- b) Thực hiện coi thi viết theo Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- c) Tổ chức thu bài thi của người dự thi và niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng thi.

3. Ban phách

- a) Đánh số phách và rọc phách các bài thi viết;
- b) Niêm phong phách và bài thi viết đã được rọc phách, bàn giao cho ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi theo đúng quy định;
- c) Bảo đảm bí mật số phách.

4. Ban chấm thi

- a) Chấm thi viết
 - Thống nhất thang điểm chi tiết của đề thi trước khi nhận và chấm bài thi;
 - Nhận bài thi viết đã được rọc phách theo quy định;
 - Thực hiện chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này;
 - Các thành viên chấm điểm độc lập và gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi.

- Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ (trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải gửi kèm “Giấy Công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp” theo quy định);

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự thi);

- Trường hợp người tham gia dự thi (đăng ký tham gia dự thi hoặc được đề cử tham gia dự thi) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự thi đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự thi và chuyển công tác nếu trúng tuyển.

Toàn bộ văn bản, tài liệu được đựng trong túi đựng hồ sơ và được niêm phong kín.

3. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và phê duyệt danh sách

a) Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi là 20 ngày kể từ ngày đăng thông báo;

b) Trong thời gian 10 đến 15 ngày (tùy số lượng hồ sơ đăng ký), Tổ giúp việc thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách (kèm lý lịch trích ngang) xin ý kiến Đảng ủy Bộ (cấp ủy đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển), sau đó báo cáo Ban cán sự đảng Bộ (đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương đối với các phòng (tương đương) tại các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ thì báo cáo tập thể lãnh đạo đơn vị) xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ điều kiện dự thi.

4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và thời gian, địa điểm, chủ đề của Đề án công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

Điều 11. Tổ chức thi tuyển

1. Tổ chức thi viết

a) Nội dung thi viết: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự thi; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự thi; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự thi và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định;

b) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong ngân hàng đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn;

c) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100;

tuyên; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự. Lãnh đạo Bộ (lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) sẽ quyết định chủ đề cụ thể của Đề án để phù hợp với từng chức danh thi tuyển;

b) Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự thi, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể và công chức, viên chức khác của cơ quan sử dụng chức danh thi tuyển được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự thi.

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự thi phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh thi tuyển và thời gian trả lời chất vấn của người dự thi.

c) Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án 60 - 90 phút;

d) Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm. Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự thi theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm, của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố;

đ) Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển;

e) Hội đồng thi phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án;

g) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Ban cán sự đảng Bộ và Lãnh đạo Bộ (cấp ủy và lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) về kết quả thi trình bày Đề án của người dự thi.

Điều 12. Xác định người trúng tuyển

1. Điểm trúng tuyển: Người trúng tuyển là người có điểm thi cao nhất trong số người dự thi và phải đạt từ 50 điểm trở lên trên thang điểm 100.

3. Tài liệu của kỳ thi gồm: hồ sơ của người dự thi; Đề án của người dự thi; Văn bản, biên bản quy định về thang điểm, bảng điểm, phiếu chấm điểm; Phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng thi và Bảng tổng hợp điểm.

4. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Tổ giúp việc có trách nhiệm bàn giao “Tài liệu của kỳ thi” về Vụ Tổ chức cán bộ (đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) để lưu trữ, quản lý. “Tài liệu của kỳ thi” được lưu trữ 05 năm kể từ ngày công bố kết quả thi.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Tổ chức cán bộ hoặc đơn vị/bộ phận làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển có trách nhiệm:

1. Thông báo việc thi tuyển trên các phương tiện thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

2. Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự thi; tổng hợp, xin ý kiến Đảng ủy Bộ (cấp ủy đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển); sau đó báo cáo Ban cán sự đảng Bộ (đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương đối với các phòng (tương đương) tại các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ thì báo cáo tập thể lãnh đạo đơn vị) xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ điều kiện dự thi.

3. Phối với đơn vị liên quan, các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng chủ đề của Đề án, trình lãnh đạo Bộ (lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) xem xét, quyết định.

4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và chủ đề của Đề án.

5. Tham mưu trình lãnh đạo Bộ (hoặc lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) thành lập Hội đồng thi tuyển.

6. Hoàn chỉnh hồ sơ (nếu cần), báo cáo Ban cán sự đảng Bộ để xem xét trước khi trình Bộ trưởng (Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) ra quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Bộ (lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển).

Điều 15. Văn phòng Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Vụ Tổ chức cán bộ tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến việc tổ chức thi tuyển; đăng thông tin về thi tuyển trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi tuyển.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Bộ.

Điều 16. Vụ Kế hoạch - Tài chính

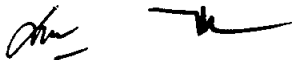
1. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai thí điểm thi tuyển theo quy định.
2. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai thí điểm thi tuyển đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Bộ.



Điều 17. Các đơn vị có chức danh thi tuyển

1. Xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai thí điểm thi tuyển của đơn vị theo quy định.
2. Tạo điều kiện để người đủ điều kiện dự thi tìm hiểu, tiếp cận thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; vai trò, nghĩa vụ, quyền lợi và các vấn đề khác liên quan đến chức danh thi tuyển.

Điều 18. Các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, của Nhà nước và của Bộ (tại Quy chế này) về thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng đến công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.
2. Các đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển nếu tự tổ chức thi theo phân cấp thì phải tự bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác thi tuyển./.



BỘ TRƯỞNG


Trần Hồng Hà